

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Nhã
2. Ông Hồ Quang Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Võ Thị D - Sinh năm: 1978; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* Bị đơn: Ông Hoàng Văn U - Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị D trình bày: Bà và ông Hoàng Văn U tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau năm 1998, đến năm 2003 mới đi đến kết hôn và được UBND xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01/2002 ngày 01 tháng 3 năm 2003. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra mâu thuẫn do ông U thường xuyên cờ bạc, rượu chè, bạo lực gia đình. Bà và ông U đã không còn chung sống với nhau tính đến nay đã được hơn

01 năm. Nay, nhận thấy vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn U.

Về con chung: Bà và ông Hoàng Văn U có 02 con chung là Hoàng Thị Kỳ D, sinh năm 1999 và Hoàng Văn G, sinh năm: 2000. Các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 27/6/2022, bị đơn ông Hoàng Văn U trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Võ Thị D về quá trình bắt đầu chung sống cũng như đi đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bà Võ Thị D ngoại tình, mâu thuẫn vợ chồng lên đến đỉnh điểm vào tháng 07/2021. Vợ chồng đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc cho nhau và đã không còn sống chung tính đến nay được khoảng 01 năm. Nay, bà Võ Thị D yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Kỳ D, sinh năm 1999 và Hoàng Văn G, sinh năm: 2000. Các con chung đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt tại các phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Hoàng Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Bà Võ Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết ly hôn đối với ông Hoàng Văn U. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Võ Thị D và ông Hoàng Văn U tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyển số 01/2002 ngày 01 tháng 3 năm 2003. Do đó, hôn nhân giữa bà Võ Thị D và ông Hoàng Văn U là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Võ Thị D và ông Hoàng Văn U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Võ Thị D chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị D được ly hôn ông Hoàng Văn U.
2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.
3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003167 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Triều